

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2021

“Về việc ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ksor Jurh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Chế Công Nghị**
2. Ông **Rmah Et**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Bá Thới** – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc “*ly hôn*”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: - Anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Hồng H, xã Ia P, huyện P. Th, tỉnh Gia Lai;(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: - Chị **Lê Cẩm V**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Hồng H, xã Ia P, huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày:

Anh và chị Lê Cẩm V tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước vào ngày 22/11/2011. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Anh và chị V đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh và chị V không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay anh không còn tình cảm vợ chồng với chị V nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lê Cẩm V.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là Nguyễn Lê Đăng Kh, sinh ngày 31/12/2012, hiện con đang sinh sống với chị V, hiện không rõ chị V và con đang sống ở đâu nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn với chị Lê Cẩm V. Về con chung không xem xét do không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và bị đơn cư trú tại thôn Hồng H, xã Ia P, huyện Ph Th nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn chị Lê Cẩm V vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, do đó

Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Cẩm V có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2011, tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước nên hôn nhân giữa anh Ph và chị V là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh Ph và chị V thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã sống ly thân từ khoảng năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Cẩm V là trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu hai bên không còn tình cảm yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn với chị Lê Cẩm V.

[3]*Về con chung:* Anh Ph và chị V có 01 con chung là Nguyễn Lê Đăng Kh, sinh ngày 31/12/2012, theo anh Ph hiện con chung đang sinh sống với chị V và không có mặt thường xuyên tại nơi cư trú. Xét thấy anh Ph không yêu cầu giải quyết là có căn cứ, nên không xét.

[4]*Về tài sản chung:* Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5]*Nợ chung:* Không có.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]*Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đồng anh Ph phải nộp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn với chị Lê Cẩm V.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ph phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0010451 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Anh Ph đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Minh Hưng, Bù Đăng, Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Ksor Juh